

哮吼病童的護理指導-越南語

HƯỚNG DẪN CHĂM SÓC BỆNH VIÊM PHỔI PHẪ Ở TRẺ EM

哮吼是一群症狀的總稱，是聲門與聲門以下的喉部腫脹，導致呼吸道管徑變小，所引起的吸氣性哮鳴。引起哮吼的原因以感染最常見，其次為異物吸入、血管神經性水腫、喉部腫瘤、外傷性哮吼等。上呼吸道（喉部、氣管及支氣管）感染後，易在夜間突然發生呼吸困難，主要是咽部會厭處嚴重發炎導致呼吸道阻塞而引起的症狀。好發年齡為6個月到3歲的幼童，以2歲最為常見；多在季節變換時發生，如初秋至冬初。

Bạch hầu là tên gọi chung của nhóm triệu chứng, là bộ phận họng ở cửa thanh quản và phần dưới cửa thanh quản bị phù nề, dẫn đến đường kính đường hô hấp bị thu hẹp, gây ra tiếng thở khò khè. Nguyên nhân gây ra tiếng khó khè thường gặp nhất là do viêm, tiếp theo là tắc dị vật, sung dây thần kinh huyết quản, loét họng, ngoại thương vùng họng....Sau khi đường hô hấp trên(họng, khí quản, phế quản) bị viêm, trong đêm thường dễ xảy ra khó thở, chủ yếu là nắp khí quản bị viêm nặng dẫn đến che lấp đường hô hấp. Độ tuổi dễ xảy ra là từ 6 tháng đến 3 tuổi, thường gặp nhất ở trẻ lên 2 tuổi; thường xảy ra khi giao mùa như đầu thu đến đầu đông.

一、症狀 Triệu chứng :

初期會有一般上呼吸道感染的症狀，如：**發燒、流鼻水、咳嗽**，隨後咳嗽加劇，典型的症狀為發出狗吠式的咳嗽、聲音嘶啞、吸氣時出現喘鳴聲、胸骨上緣、肋間或肋緣凹陷等呼吸道阻塞的現象。病情輕重不一，嚴重者會有缺氧發紺，**症狀常在夜晚較厲害**，有時病情好轉後又會復發。

Thời kỳ đầu sẽ có triệu chứng viêm đường hô hấp trên, như sốt, chảy nước mũi, ho, sau đó ho dữ dội, triệu chứng điển hình giống như bị tắc dị vật đường hô hấp như ho có tiếng như ho khan, khàn tiếng, thở rít khi hít vào, xương ức và phần cơ giữa các xương sườn bị lõm vào. Bệnh nặng nhẹ khác nhau, người bị nặng sẽ bị thiếu oxy tím tái, thường xảy ra nặng vào ban đêm, đôi khi bệnh tốt hơn sau đó lại tái phát

二、治療 Điều trị :

1.治療的原則在維持適當的氣體交換，沒有呼吸窘迫的病童可在門診治療，有明顯呼吸窘迫病童則需住院治療。

Nguyên tắc điều trị là duy trì trao đổi khí, nếu trẻ không bị suy hô hấp thì có thể điều trị tại phòng khám, có biểu hiện suy hô hấp cần phải đưa đến viện điều trị

2.吸入性腎上腺素可以快速的緩解症狀，但是無法改變其自然病程，所以使用後需小心觀察，必要時可重複使用。

Hít Epinefrin có thể làm thuyên giảm triệu chứng nhanh chóng, nhưng không thể thay đổi quá trình diễn tiến tự nhiên của bệnh, do vậy sau khi sử dụng cần quan sát cẩn thận, khi cần thiết có thể dùng tiếp.

3.類固醇也可以減緩氣道的發炎水腫，改善臨床症狀。不過，並未證實可有效的縮短病程。

Steroid cũng có thể làm thuyên giảm viêm phù nề thanh quản, cải thiện triệu chứng lâm sàng. Nhưng, cũng không thể rút ngắn quá trình bệnh một cách hiệu quả.

4.對嚴重呼吸道阻塞的病童需插管以維持呼吸道通暢，並監測氧氣濃度。

Đối với những bệnh nhân có đường hô hấp tắc nghẽn nghiêm trọng phải cắm ống nội khí quản để duy trì đường hô hấp thông thoáng, và theo dõi nồng độ oxy

三、照顧注意事項 Những điều cần chú ý khi chăm sóc :

1.給予足夠的水分。 Bỗ sung đầy đủ nước

2.需讓病童儘量安靜，避免哭泣。 **Cần giữ yên tĩnh cho bệnh nhi, tránh khóc**

3.在家中可將浴室門窗緊閉後放熱水在浴缸內，使蒸氣充滿浴室後，抱小孩到充滿水氣霧化的浴室至少 10 分鐘以上，可緩解症狀。

Trong nhà tắm ở gia đình có thể đóng chặt cửa sổ và cửa ra vào sau đó xả nước nóng vào bồn tắm, để hơi nước đầy không khí trong phòng bé trẻ vào phòng khoảng 10 phút trở lên, có thể giảm nhẹ triệu chứng.

4.注意觀察孩子的病情變化，若出現下列情況應儘速告訴醫師，以免危及生命：呼吸困難、呼吸急促（喘）、嘴唇發紫、胸骨凹陷或肋緣凹陷、無法吞口水、精神活動力差等。

Chú ý quan sát diễn tiến bệnh của trẻ, nếu xuất hiện những tình hình sau thì lập tức báo với bác sỹ, để tránh nguy hiểm đến sinh mạng: Hô hấp khó, thở dốc, môi tím, ngực lõm hoặc giữa các xương sườn lõm xuống, không nuốt được nước bọt, tinh thần sức sống kém.

5.不要隨意給予孩子服用咳嗽藥或感冒藥，因為這些藥的成份有乾燥作用，會使分泌更濃稠，病情更惡化。

Không được tự ý cho trẻ uống thuốc ho hoặc thuốc cảm cúm, bởi vì thành phần của các thuốc này có tác dụng làm khô, sẽ khiến cho nước bọt đặc hơn, bệnh sẽ nặng thêm.

四、預後 Tiên lượng :

大約 15% 的病毒性哮吼患者會有併發症，最常見的是感染侵犯到其他部位，如中耳炎、細支氣管炎、肺炎。不過預後良好。

Khoảng 15% bệnh nhân bị bạch hầu do vi rút sẽ bị biến chứng, thường gặp nhất là lây nhiễm qua các bộ phận khác, như viêm tai giữa, viêm phế quản, viêm phổi. Nhưng tiên lượng tốt.

參考資料

莊惠娥、郭嘉琪、莊玉仙(2012) · 幼童哮吼合併退行性行為之急診護理經驗 · 高雄護理雜誌 29(2), 49-58 。

繆珣總校閱 (2010) · 急症護理學 (二版) · 台北：永大。

黃美智、蔣立琦總校訂(2014) · 兒科護理學 (五版) · 台北：永大。

財團法人天主教聖馬爾定醫院 (2011, 無日期) · 其他醫學專科-兒科 ·

取自http://www.stm.org.tw/stm_health/pg01-3-1-7.htm

葉麗娟 (2012) · 兒童呼吸系統疾病及護理 · 蔣立琦等編著，兒科護理學 (四版) · 台北市：永大。

蕭惠娟、沈玫秋 (2012) · 含琥珀酸酯之類固醇製劑導致過敏反應案例報告 · 台灣臨床藥學雜誌，20(3)，235-245 。

若您想對以上的內容進一步了解，請洽諮詢電話：05-2756000 轉


兒科加護病房分機 4505、4506

新生兒中重度病房分機 4507、4508

Nếu bạn muốn hiểu thêm về nội dung trên, mời gọi điện thoại đến số điện thoại : 05-2756000 chuyên.

Số máy lẻ 4505,4506 phòng bệnh chăm sóc tăng cường khoa nhi

Số máy lẻ 4507,4508 phòng bệnh nặng khoa sơ sinh

天主教中華聖母修女會醫療財團法人天主教聖馬爾定醫院 關心您
2018年04月修訂